

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025 - 2026 tỉnh Bắc Ninh do Công ty Điện lực Bắc Ninh làm chủ đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1279/QĐ-TTg ngày 28/10/2024 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1589/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Báo cáo thẩm định số 01/BC-SCT ngày 05/01/2026 của Sở Công Thương và ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025 - 2026 tỉnh Bắc Ninh do Công ty Điện lực Bắc Ninh làm chủ đầu tư với các nội dung sau đây:

1. Danh mục dự án: Theo phụ lục đính kèm.

2. Tên đơn vị điện lực: Công ty Điện lực Bắc Ninh.

Địa chỉ: Số 22 đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

3. Mục tiêu đầu tư: Bảo đảm cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao độ tin cậy, chất lượng điện năng và giảm tổn thất điện năng. Tối ưu hóa chi phí đầu tư và vận hành hệ thống lưới điện. Phát triển hệ thống lưới điện đồng bộ, bền vững; bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển phụ tải, quy hoạch sử dụng đất, giao thông và các hạ tầng kỹ thuật khác. Đảm bảo an toàn hành lang lưới điện, bảo vệ môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển xanh, bền vững. Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, bảo đảm kết nối vòng các phát tuyến khi có sự cố; từng bước hoàn thiện sơ đồ lưới điện theo tiêu chuẩn N-1.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty Điện lực Bắc Ninh: Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, hợp pháp của các dự án đề xuất, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; triển khai thực hiện các dự án theo đúng các quy định pháp luật hiện hành; chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đảm bảo tiến độ được phê duyệt; trong quá trình thực hiện, chủ động phát hiện các vướng mắc, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh nội dung quyết định danh mục theo quy định của pháp luật.

2. Sở Công Thương: Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp đối với nội dung thẩm định, đề xuất UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025 - 2026 tỉnh Bắc Ninh do Công ty Điện lực Bắc Ninh làm chủ đầu tư; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Công ty Điện lực Bắc Ninh trong quá trình triển khai thực hiện.

3. UBND cấp xã nơi có các dự án đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025 - 2026 tỉnh Bắc Ninh do Công ty Điện lực Bắc Ninh làm chủ đầu tư được phê duyệt tại Quyết định này có trách nhiệm hỗ trợ Công ty Điện lực Bắc Ninh trong triển khai công tác giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất và các công việc khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sở Công Thương, Công ty Điện lực Bắc Ninh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH-ĐT, KTTH, KTN;
 - + TT phục vụ Hành chính công (*trả kết quả*);
 - + Cổng Thông tin điện tử tỉnh (*đăng tải*);
 - + Lưu: VT, KTTH.Bình.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thịnh

Phụ lục**DANH MỤC ĐẦU TƯ LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP, HẠ ÁP NĂM 2025 - 2026 TỈNH BẮC NINH**

(Kèm theo Quyết định số: _____ /QĐ-UBND ngày _____ /01/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
I	Các dự án xuất tuyển						
1	Đường dây 22kV cấp điện cho cụm công nghiệp Lan Sơn, tỉnh Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - XDM 01 tuyến cáp đồng ngầm 3 pha 22kV, Cu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/FR-PVC-W-12,7/22(24)kV-3x300mm², chiều dài tuyến: 0,26km. - XDM 01 tuyến ĐDK 22kV mạch kép, dây dẫn ACSR -185, chiều dài tuyến: 0,929km (chỉ treo dây trước 1 mạch). - Lắp đặt mới 01 bộ Recloser 24kV. - XDM 0,929km tuyến cáp quang để kết nối scada về TTĐK và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC. - XDM 1,777km tuyến cáp nhôm ngầm 3 pha 22kV, Al/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W-12,7/22(24)kV-3x400mm². - Lắp đặt mới 07 tủ RMU 24kV (bao gồm 05 ngăn DCLPT cho lộ đến và đi). 	12.296	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2025-2026	CCN Lan Sơn Xã Bắc Lũng, tỉnh Bắc Ninh	0,070
2	Xây dựng 02 xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Thuận Thành (E27.9) cấp điện cho khu công nghiệp Thuận Thành I	<ul style="list-style-type: none"> - XDM 02 tuyến cáp đồng ngầm đơn pha, 3xCu/XLPE/CTS/PVC/DSTA/FR-PVC-W-12,7/22(24)kV -1x300mm², chiều dài mỗi tuyến: 0,07km - XDM 02 tuyến cáp nhôm ngầm 3 pha 22kV, Al/XLPE/CTS/PVC/DSTA/PVC-W-12,7/22(24)kV-3x400mm², chiều dài mỗi tuyến 6,89km. - Lắp đặt mới 02 tủ thanh cái 22kV. - Lắp đặt mới 02 tủ trung thế RMU 24kV 3 ngăn. (bao gồm 1 ngăn MC và 02 ngăn DCLPT) - Lắp đặt mới 02 thiết bị modem 4G/APN để kết nối scada MC về TTĐKX và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC. 	33.425	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2025-2026	Phường Thuật Thành, Ninh Xá, Trạm Lộ, tỉnh Bắc Ninh	0,005

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
3	Đường dây 35kV cấp điện cho khu công nghiệp Đồng Phúc, tỉnh Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - XDM 4,0km ĐDK 35kV, sử dụng dây ACSR-120, 01 mạch. - XDM 0,6km cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-20/35(40,5)kV-3x400mm², 01 mạch. - Cải tạo 1,8km ĐDK 35kV dây AC -120 lên dây ACSR -150. - Lắp mới 01 Recloser 38,5kV và 01 thiết bị modem 4G/APN để kết nối scada về TTĐK và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC. 	8.637	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2025-2026	Xã Đồng Việt và phường Cảnh Thụy, tỉnh Bắc Ninh	0,005
4	Đường dây 35kV cấp điện cho cụm công nghiệp Đồng Đình, tỉnh Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - XDM 2,1km ĐDK 35kV dây ACSR -150, 01 mạch trong CCN Đồng Đình. - Cải tạo 1,3km ĐDK 35kV dây ACSR -120 lên dây ACSR -150 - Cải tạo 0,7km ĐDK 35kV dây ACSR70 lên dây ACSR-150 - Lắp đặt bổ sung 01 bộ Recloser 38,5kV và 01 thiết bị modem 4G/APN để kết nối scada về TTĐKX và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC. 	7.057	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2025-2026	Xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh	0,250
5	Đường dây 22kV cấp điện cho khu công nghiệp Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - XDM 1,2km ĐDK 22kV mạch kép, sử dụng dây dẫn ACSR-185. - XDM 3,43km cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 12,7/22(24)kV 3x400 mm², 1 mạch. - Cải tạo 0,2km ĐDK 22kV, sử dụng dây dẫn ACSR-120. - Lắp đặt mới 01 tủ RMU 24kV (bao gồm 02 ngăn MC+03 ngăn DCLPT) và 02 thiết bị modem 4G/APN để kết nối scada về TTĐKX và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC. - Lắp đặt mới 13 RMU 24kV (bao gồm 05 ngăn DCLPT cho lộ đến và đi). 	19.537	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2025-2026	KCN Mỹ Thái, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	0,005

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
6	Xây dựng 02 xuất tuyến 22kV, 01 xuất tuyến 35kV sau trạm 110kV Vạn Ninh và 01 xuất tuyến 35kV sau TBA 110kV Đại Kim để chống quá tải và tăng độ tin cậy cung cấp điện, tỉnh Bắc Ninh năm 2025	<ul style="list-style-type: none"> - XDM 02 tuyến cáp đồng ngầm 1 pha 22kV chậm cháy loại Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/Fr-PVC-W-12,7/22(24)kV-1x240mm², chiều dài tuyến mỗi tuyến: 0,25km. - XDM 02 tuyến cáp đồng ngầm 1 pha 35kV chậm cháy loại Cu/XLPE/CTS/PVC/DATA/Fr-PVC-W-20/35(38,5)kV-1x240mm², chiều dài tuyến: 0,45km. - XDM 01 tuyến ĐDK 35kV, sử dụng dây ACSR-120, chiều dài tuyến: 0,65km. - XDM 01 tuyến cáp nhôm ngầm 3 pha 35kV loại AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W - 20/35(38,5)kV 3x400 mm² chiều dài tuyến: 1,80km. 	13.372	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2025-2026	Phường Nhân Hòa, Phường Liễu, xã Cao Đức, tỉnh Bắc Ninh	0,030
7	Đường dây 22kV cấp điện cho khu công nghiệp Nghĩa Hưng, tỉnh Bắc Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - XDM 0,15km tuyến cáp ngầm 22kV mạch đơn, chủng loại cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC/Fr-W-12,7/22(24)kV-3x300mm². - XDM 5,5km ĐDK 22kV, sử dụng dây ACSR-185. - Cải tạo 2,6km ĐDK 35kV dây ACSR-150, mạch đơn lên mạch kép để treo thêm dây ACSR -185 cấp điện áp 22kV. - Lắp đặt mới 01 bộ Recloser 24kV - Lắp đặt mới 09 tủ RMU 24kV (bao gồm 05 ngăn DCLPT cho lộ đến và đi) - Lắp đặt mới 01 tủ RMU 24kV (bao gồm 04 ngăn DCLPT và 01 ngăn MC). - Lắp đặt mới 02 thiết bị modem 4G/APN để kết nối scada recloser và MC về TTĐKX và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC. - XDM 5,56km cáp ngầm 22kV, AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 12,7/22(24)kV 3x400 mm². 	33.156	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2025-2026	Xã Kép, Tiên Lữ, tỉnh Bắc Ninh	0,030

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
8	Đường dây 22kV Giai Đoạn 1 cấp điện cho cụm công nghiệp Trung Sơn - Ninh Sơn, tỉnh Bắc Ninh	- XDM 5,8km ĐDK 22kV, sử dụng dây dẫn ACSR-150 - Lắp đặt mới 01 bộ Recloser 24kV và 01 thiết bị modem 4G/APN để kết nối scada về TTĐKX và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC.	6.753	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2025-2026	Phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh	0,030
9	Xây dựng và cải tạo các xuất tuyến 35kV sau TBA 110kV Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh	- XDM 1,2km tuyến cáp ngầm 35kV mạch kép, chủng loại cáp Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC/Fr-W-20/35(40,5)kV-3x300mm ² . - XDM 0,6km tuyến cáp ngầm 35kV mạch đơn, chủng loại cáp Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-20/35(40,5)kV-3x300mm ² - XDM 3,5km ĐDK 35kV mạch kép, sử dụng dây dẫn ACSR-120. - Cải tạo 1,6km tuyến dây 35kV từ mạch đơn thành mạch kép, sử dụng dây dẫn ACSR-120 - XDM 6,3km tuyến cáp quang chống sét OPGW để nâng cao chất lượng tín hiệu SCADA kết nối về TTĐK và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC	35.476	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2025-2026	Xã Yên Định, Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh	0,030
10	Cấp điện cho cụm công nghiệp Danh Thắng Doan Bái, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	- XDM 01 lộ cáp ngầm 22kV mạch đơn, sử dụng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/FR-PVC-W-3x300mm ² -24kV, chiều dài tuyến 0,12km. - Cải tạo và XDM 01 lộ ĐDK 22kV mạch kép trước mắt kéo 01 mạch sử dụng dây trần ACSR-185 chiều dài tuyến 1,617km. - XDM các nhánh ĐDK 22kV mạch đơn sử dụng dây trần ACSR-150, tổng chiều dài tuyến 0,795km. - XDM các nhánh ĐDK 22kV mạch đơn sử dụng dây trần ACSR- 95, tổng chiều dài tuyến 0,31km.	6.277	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2025-2026	Xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	0,015

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
II Các dự án nâng cao năng lực vận hành							
1	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TTĐN khu vực thuộc Đội QLĐLKV Lục Nam tỉnh Bắc Ninh năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mới 2,91km tuyến đường dây trên không bao gồm: + 1,59km tuyến đường dây trên không 22kV, sử dụng dây dẫn loại AC70/11. + 1,32km tuyến đường dây trên không 35kV, sử dụng dây dẫn loại AC70/11. - Xây dựng mới 06 trạm biến áp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 03 trạm biến áp công suất 180kVA-35/0,4kV. + 02 trạm biến áp công suất 180kVA-22/0,4kV. + 01 trạm biến áp công suất 250kVA-35/0,4kV. - Xây dựng mới 3,93km ĐZ 0,4kV, sử dụng cáp vận xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 95mm² và 120mm² - Cải tạo 30,31km ĐZ 0,4kV, từ tiết diện 25-70 mm² lên dây 70-120mm² sử dụng cáp vận xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE. 	19.989	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026	Xã Đông Phú, Lục Nam, Bắc Lũng, Bảo Đài, Cẩm Lý, Trường Sơn, tỉnh Bắc Ninh	0,044
2	Nâng cao năng lực vận hành, giảm TTĐN lưới điện khu vực thuộc Đội QLĐLKV Yên Thế tỉnh Bắc Ninh năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mới 1,97km tuyến đường dây trên không 22kV; sử dụng dây dẫn loại AC70/11. - XDM 03 TBA gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 01 TBA công suất 250kVA -35/0,4. + 01 TBA công suất 250kVA -22/0,4. + 01 TBA công suất 180kVA -22/0,4. - Xây dựng mới 3,6km ĐZ 0,4kV, sử dụng cáp vận xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 70mm², 95mm² và 120mm² - Cải tạo 38,4km ĐZ 0,4kV, từ tiết diện 35-70mm² lên dây 70-120mm² sử dụng cáp vận xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE. 	19.948	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026	Xã Xuân Lương, Tam Tiến, Đồng Kỳ, Yên Thế, Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh	0,027

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
3	Nâng cao năng lực vận hành, giảm TTĐN lưới điện và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực thuộc Đội QLĐLKV Sơn Động năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mới 2,53km tuyến đường dây trên không bao gồm: + 2,08km tuyến đường dây trên không 35kV, sử dụng dây dẫn loại AC70/11. + 0,25km tuyến đường dây cáp ngầm 35kV, sử dụng cáp loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W20/35(40,5)kV 3x70. - Xây dựng mới 06 trạm biến áp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 03 trạm biến áp công suất 100kVA-35/0,4kV. + 03 trạm biến áp công suất 180kVA-35/0,4kV. - Xây dựng mới 14,4km ĐZ 0,4kV, sử dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 70mm² và 95mm² - Cải tạo 21,0km ĐZ 0,4kV, từ tiết diện 25-70 mm² lên dây 70-95mm² sử dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE. 	19.942	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026	Xã Tuấn Đạo, Đại Sơn, Sơn Động, Tây Yên Tử, Dương Hưu, Yên Định, An Lạc và Vân Sơn, tỉnh Bắc Ninh	0,041
4	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TTĐN khu vực phía nam thuộc Đội QLĐLKV Hiệp Hòa năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mới 2,65km tuyến đường dây trên không sử dụng dây dẫn loại ACSR 70/11mm². - Xây dựng mới 06 trạm biến áp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 06 trạm biến áp công suất 250kVA-35/0,4kV. - Xây dựng mới 2,5km ĐZ 0,4kV, sử dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 95mm² và 120mm² - Cải tạo 28,318km ĐZ 0,4kV, từ tiết diện 25-70 mm² lên dây 70-120mm² sử dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE. 	19.977	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026	Xã Xuân Cẩm, Hợp Thịnh, Hoàng Vân, Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	0,041
5	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TTĐN khu vực phía Bắc thuộc Đội QLĐLKV Hiệp Hòa năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> - XDM 2,45km tuyến đường dây trên không 22kV sử dụng dây dẫn loại ACSR-70/11mm². - XDM 05 trạm biến áp gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 03 trạm biến áp công suất 250kVA-22/0,4kV + 02 trạm biến áp công suất 180kVA-22/0,4kV. - XDM 1,4km ĐZ 0,4kV, sử dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 70mm², 95mm² và 120mm² - Cải tạo 27km ĐZ 0,4kV, từ tiết diện 35-70mm² lên dây 70-120mm² sử dụng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE. 	19.829	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026	Xã Hiệp Hòa, Hoàng Vân, Hợp Thịnh và Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh	0,034

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
6	Nâng cao năng lực vận hành, giảm TTĐN lưới điện và giảm số khách hàng điện áp thấp lưới điện khu vực thuộc Đội QLĐLKV Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mới 5,34km tuyến đường dây trên không bao gồm: + 0,64km tuyến đường dây trên không 22kV, sử dụng dây dẫn loại ACSR 70. + 2,2km tuyến đường dây trên không 35kV, sử dụng dây dẫn loại ACSR 70. + 0,5km tuyến đường cáp ngầm 35kV, sử dụng dây dẫn loại AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-20/35(40,5)kV-3x70mm². - Xây dựng mới 10 trạm biến áp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 06 trạm biến áp công suất 320kVA-35/0,4kV. + 03 trạm biến áp công suất 250kVA-22/0,4kV. + 01 trạm biến áp công suất 180kVA-22/0,4kV. - Xây dựng mới 1,86km ĐZ 0,4kV, sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 95mm² và 120mm². - Cải tạo 35,8km ĐZ 0,4kV, từ tiết diện 25-70mm² lên dây 95-120mm² sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE. 	19.993	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026	Phường Yên Dũng, phường Bắc Giang và xã Đồng Việt, tỉnh Bắc Ninh	0,028
7	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp lưới điện phía Nam khu vực thuộc Đội QLĐLKV Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mới 0,4km tuyến đường dây trên không 35kV, sử dụng dây dẫn loại AC70/11. - Xây dựng mới 03 trạm biến áp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 02 trạm biến áp công suất 250kVA-35/0,4kV. + 01 trạm biến áp công suất 180kVA-35/0,4kV. - Xây dựng mới 7,02km ĐZ 0,4kV, sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 95mm² và 120mm². - Cải tạo 35,79km ĐZ 0,4kV, từ tiết diện 25-70 mm² lên dây 70-120mm² sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE. 	19.986	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026	Xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh	0,010
8	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện trung hạ áp, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp lưới điện phía Bắc khu vực thuộc Đội QLĐLKV Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mới 1,57km tuyến đường dây trên không bao gồm: + 1,06km tuyến đường dây trên không 22kV, sử dụng dây dẫn loại AC70/11. + 0,51km tuyến đường dây trên không 35kV, sử dụng dây dẫn loại AC70/11. - Xây dựng mới 04 trạm biến áp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 01 trạm biến áp công suất 180kVA-22/0,4kV. + 01 trạm biến áp công suất 250kVA-22/0,4kV. + 02 trạm biến áp công suất 320kVA-35/0,4kV. 	19.994	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026	Xã Tiên Lục, Xã Kép, tỉnh Bắc Ninh	0,014

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mới 7,4km ĐZ 0,4kV, sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE tiết diện 95mm² và 120mm². - Cải tạo 29km ĐZ 0,4kV, từ tiết diện 25-70 mm² lên dây 70-120mm² sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-AL/XLPE. 					
III Các dự án MDMC							
1	<p>Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp theo phương pháp đa chia - đa nối (MDMC) khu vực thuộc Đội QLĐLKV Lục Nam, Lục Ngạn và Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh năm 2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mới 03 đoạn nối với tổng chiều dài 10km, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + ĐDK 35kV, dây dẫn ACSR-120, chiều dài tuyến: 5,3km. + ĐDK 35kV, dây dẫn ACSR-150, chiều dài tuyến: 2,5km. + ĐDK 22kV, dây dẫn ACSR-150, chiều dài tuyến: 2,2km. - Cải tạo 02 đoạn nối với tổng chiều dài 8,08km, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + ĐDK 35kV, từ dây dẫn AC50, AC70 lên dây dẫn ACSR-120, chiều dài tuyến 4,95km. + ĐDK 22kV, từ dây dẫn AC70 lên dây dẫn ACSR-120, chiều dài tuyến 3,13km. - Bổ sung các thiết bị đóng cắt, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Thiết bị máy cắt Recloser 35kV: 02 bộ + Thiết bị máy cắt LBS- 35kV: 01 bộ + Thiết bị máy cắt Recloser 24kV: 01 bộ - Lắp đặt mới 02 đo đếm ranh giới lưới điện 35kV. - Lắp mới 04 bộ Router VPN và kênh truyền 4G/APN để kết nối các Recloser, LBS về TTĐK xa Bắc Ninh và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC. - Cấu hình và chạy chương trình DMS cho 02 mạch vòng trung áp. 	19.974	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026	Xã Lục Sơn, Trường Sơn, Cẩm Lý, Đông Phú, Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Lũng, Bảo Đài, xã Lục Ngạn, Lạng Giang, Mỹ Thái, Tiên Lục, Kép, Tân Đình, Phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh	0,018

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
2	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp theo phương pháp đa chia - đa nối (MDMC) khu vực thuộc Đội QLĐLKV Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung mới các thiết bị đóng cắt, trong đó: + Thiết bị máy cắt Recloser 35kV: 07 bộ + Thiết bị máy cắt Recloser 24kV: 10 bộ + Thiết bị máy cắt LBS- 35kV: 03 bộ + Thiết bị máy cắt LBS- 24kV: 01 bộ - Lắp mới 21 bộ Router VPN và kênh truyền 4G/APN để kết nối các Recloser, LBS về TTĐK xa Bắc Ninh và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC. 	15.157	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026	Xã Yên Thế, Đồng Kỳ, Xuân Lương, Bồ Hạ, Tam Tiến, tỉnh Bắc Ninh	0,009
3	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp theo phương pháp đa chia - đa nối (MDMC) khu vực thuộc Đội QLĐLKV Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung mới các thiết bị đóng cắt, trong đó: + Thiết bị máy cắt Recloser 35kV: 09 bộ + Thiết bị máy cắt LBS- 35kV: 04 bộ - Thay thế các thiết bị đóng cắt đã hỏng, trong đó: + Thiết bị máy cắt Recloser 35kV: 03 bộ + Thiết bị máy cắt LBS- 35kV: 02 bộ - Lắp mới 18 bộ Router VPN và kênh truyền 4G/APN để kết nối các Recloser, LBS về TTĐK xa Bắc Ninh và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC. 	15.285	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026	Xã Sơn Động, Tuấn Đạo, An Lạc, Văn Sơn, Đại Sơn, Tây Yên Tử, Yên Định, tỉnh Bắc Ninh	0,009
4	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp theo phương pháp đa chia - đa nối (MDMC) khu vực thuộc Đội QLĐLKV Từ Sơn và Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mới 01 đoạn nối với tổng chiều dài 2,73km, tuyến cáp ngầm nhôm Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-20/35(38,5)kV-3x400mm². - Cải tạo 03 đoạn nối với tổng chiều dài 8,04km, gồm: + ĐDK 35kV từ AC-50 thành AC-120, chiều dài 6,66km. + ĐDK 35kV từ AC-50 thành AC-95, chiều dài tuyến 1,2km. + Cáp ngầm 35kV Al-35kV-3x50 bằng cáp ngầm nhôm Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-20/35(38,5)-3x400mm²; chiều dài tuyến 0,175km. - Bổ sung mới các thiết bị đóng cắt, trong đó: + Thiết bị máy cắt Recloser 35kV: 03 bộ - Lắp đặt 01 đo đếm ranh giới lưới điện 35kV. - Xây dựng mới 2,05km cáp quang ADSS-12 để kết nối các Recloser về TTĐK xa Bắc Ninh và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC 	19.427	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026	Phường Đồng Nguyên, Xã Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh	0,011

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
IV Các dự án MDS							
1	Triển khai tự động hóa mạch vòng lưới điện trung áp khu vực phía Nam tỉnh Bắc Ninh năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mới 01 đoạn nối với tổng chiều dài 1,35km, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Cáp ngầm Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x300mm²-24kV, dài 1,35km; - Cải tạo 04 đoạn nối với tổng chiều dài 7,47km, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + ĐZ 22kV hạ ngầm từ dây AsXV-185 thay bằng cáp ngầm Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x400mm²-24kV, dài 0,34km; + ĐZ 22kV thay dây dẫn AC-50 thành AC-120, dài 3,13km; + ĐZ 22kV thay dây dẫn AC-95 thành AC-150, dài 3,3km; + ĐZ 22kV thay dây dẫn AsXV-120 thành AC-150, dài 0,7km; - Bổ sung mới các thiết bị đóng cắt, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Thiết bị máy cắt Recloser 24kV: 02 bộ. - Cấu hình 07 mạch vòng tự động hóa. - Xây dựng mới 2,0km cáp quang ADSS-12 để kết nối các Recloser, tủ RMU về TTĐK xa Bắc Ninh và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC 	13.293	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026	Phường Kinh Bắc, Vũ Ninh, xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh	0,005
2	Tự động hóa mạch vòng lưới điện trung áp đường dây 473-475 TBA 110kV Tân Yên (E7.24)	<ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo 01 đoạn nối với tổng chiều dài 6,8km, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + ĐDK 22kV, từ dây dẫn AC50, AC70 lên dây dẫn ACSR-150, chiều dài tuyến 6,8km. - Lắp đặt bổ sung 01 bộ Recloser 24kV; - Xây dựng mới 1,9km cáp quang OPGW và lắp mới 01 bộ DMZ để kết nối các Recloser, tủ RMU về TTĐK xa Bắc Ninh và Trung tâm giám sát dữ liệu EVNNPC. - Cấu hình và chạy chương trình DAS cho 1 mạch vòng trung áp 	11.880	Vốn vay TDTM và KHCB của EVNNPC	Thi công năm 2026	Xã Tân Yên, Nhã Nam, Phúc Hòa, Quang Trung, Ngọc Thiện, tỉnh Bắc Ninh	0,013